

Số: 38 /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 02 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030; sau khi xem xét nội dung báo cáo, tham mưu của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 18/02/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (Chiến lược dữ liệu) với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tỉnh; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh và các mục tiêu cụ thể tại Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Triển khai các nhiệm vụ tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Tận dụng tối đa tiềm năng của dữ liệu để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và doanh nghiệp. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, các nguyên tắc, định hướng phương pháp cho các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện,

##### 2. Yêu cầu

Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, khoa học và hiệu quả các nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp liên quan được giao tại Chiến lược dữ liệu, góp phần: Tối ưu hóa quy trình sử dụng dữ liệu để tự động hóa, đơn giản hóa các quy trình hành chính, giảm thiểu sự can thiệp của con người, tăng tốc độ xử lý công việc. Cải thiện chất lượng dịch vụ công Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, tiện lợi, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường minh bạch mở rộng dữ liệu công khai, tạo điều kiện cho người dân giám sát hoạt động của chính quyền.

Phù hợp với tầm nhìn và Chiến lược dữ liệu quốc gia; tuân thủ đầy đủ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương về quản lý và phát triển dữ liệu số gắn với thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Nguyên, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025.

Xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu gắn với trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, cá nhân tuân thủ mô hình, nguyên tắc quản trị dữ liệu; đảm bảo thống nhất về mô hình kiến trúc dữ liệu, kết nối, liên thông qua Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu.

## **II. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Phát triển hạ tầng dữ liệu**

Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh với vai trò hoạt động lưu trữ dự phòng (DR) thực hiện lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số có tính chất đặc thù không thực hiện bằng hình thức thuê, kết nối với Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây của vùng, khu vực và Quốc gia theo quy định.

Triển khai Nền tảng điện toán đám mây và các Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động Made in Viet Nam đảm bảo sẵn sàng đáp ứng 100% nhu cầu lưu trữ, thu thập, kết nối, chia sẻ dữ liệu của Thái Nguyên, nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật thông tin theo cấp độ quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

Đến năm 2030, có 70% các ứng dụng và cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành của tỉnh sử dụng dưới dạng nền tảng dễ dàng thao tác cấu hình mà không/ít phải lập trình. Vận hành, nâng cấp, duy trì Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) theo quy định.

### **2. Dữ liệu số trong phát triển Chính quyền số**

Chính quyền hoạt động, vận hành, ban hành chính sách, đưa ra quyết định chỉ đạo điều hành và cung cấp dịch vụ số một cách chủ động theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp dựa trên năng lực khai thác và phân tích dữ liệu, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- 100% các CSDL trong danh mục CSDL dùng chung, danh mục CSDL chuyên ngành của tỉnh cần ưu tiên triển khai và hoàn thành, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử; hoàn thành việc số hóa, cập nhật và đưa vào sử dụng hiệu quả; được kết nối, chia sẻ với Kho dữ liệu tập trung của tỉnh và kết nối, chia sẻ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Các CSDL dùng chung và chuyên ngành của các sở, ban, ngành, huyện/thành phố (ngoại trừ các CSDL nghiệp vụ đặc thù) có nhu cầu kết nối, khai thác, tích hợp, chia sẻ thông tin với các CSDL của quốc gia, của tỉnh hoặc nhu cầu kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, được đáp ứng 100% yêu cầu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh mở và cung cấp dữ liệu mở đảm bảo chất lượng (không trùng lặp, dư thừa, không tốn công sức và chi phí để xử lý lại dữ liệu, hoặc thu thập lại dữ liệu), đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả, đảm bảo sẵn sàng hỗ trợ, phục vụ cho các hoạt động chỉ đạo điều hành, ban hành chính sách của cơ quan nhà nước và phục vụ phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% dữ liệu về kết quả thực hiện các thủ tục hành chính được chuyển vào kho dữ liệu và địa chỉ email của cá nhân, tổ chức để tái sử dụng, chia sẻ theo quy định.

- Tích hợp kết quả xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của từng đơn vị; tỷ lệ áp dụng dữ liệu trong phục vụ quản lý điều hành công việc trên môi trường số, trong kiểm tra, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức đạt tối thiểu 70%.

- Kết hợp khai thác sử dụng dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đối với 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 100% các sở, ban, ngành, huyện, thành phố thiết lập được bộ phận phụ trách về dữ liệu; xây dựng và triển khai theo các nội dung chiến lược dữ liệu đã quy định; hàng năm ban hành bổ sung làm giàu danh mục dữ liệu ngành, danh mục dữ liệu mở; các hoạt động quản trị dữ liệu đã được triển khai thực hiện định kỳ.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công toàn trình; các Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức được kết nối Nền tảng định danh và xác thực điện tử để giảm thiểu sự trùng lặp, sai khác thông tin, giảm thiểu chi phí và thời gian, tạo môi trường tin cậy cho các giao dịch trực tuyến của cá nhân.

- 100% người dân, doanh nghiệp được sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, thiết lập 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư.

- Xây dựng bản sao số (Digital Twins) tại các Khu công nghiệp.
- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh liên mạch, thông suốt xuống đến các sở, ban, ngành, địa phương và kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên có chữ ký số cá nhân.
- Xây dựng, hình thành, thu thập, tổng hợp các nhóm chỉ số về kinh tế - xã hội phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hằng ngày, hằng tháng; nhóm chỉ số theo dõi nhiệm vụ thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm
- + Phân đầu 80% các chỉ tiêu thống kê quốc gia trong giai đoạn 2010 - 2025 (hằng tháng, hằng quý, hằng năm, 02 năm, 05 năm, 10 năm) và 50% chỉ tiêu thống kê của các địa phương, được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành dưới dạng dữ liệu số.
- + Kết nối, tích hợp, chia sẻ 40 nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều giữa địa phương với chính phủ (tập trung vào các dữ liệu hành chính của các ngành: Kế hoạch, ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, tài nguyên và môi trường)
- + Phân đầu 100% chỉ tiêu theo Quyết định số 288/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- Phân đầu 100% các thông tin, dữ liệu của tỉnh được tích hợp, kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin của Trung ương Đảng, Quốc hội.
- Phân đầu 100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số.
- Phân đầu 100% các chỉ tiêu thống kê của địa phương được cung cấp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dưới dạng dữ liệu số.

### **3. Dữ liệu số trong phát triển kinh tế số, xã hội số**

- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành nông nghiệp gồm: dữ liệu đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản cho các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp; hình thành dữ liệu của toàn bộ chuỗi quy trình sản xuất, kinh doanh, chế biến, quản lý giám sát nguồn gốc, cung ứng các sản phẩm nông nghiệp quan trọng, đảm bảo việc cung cấp thông tin minh bạch, chính xác, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử.
- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu ngành công nghiệp, thương mại và năng lượng, bao gồm: dữ liệu về mạng lưới sản xuất, truyền tải, tiêu thụ; dữ liệu trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, mạng lưới, chuỗi cung ứng sản xuất cơ bản trong các hoạt động công nghiệp từ nguyên liệu thô tới thành

phẩm thương mại; dữ liệu về các trung tâm logistics, vận chuyển, kho bãi; dữ liệu về thị trường thương mại, hành vi tiêu dùng, nhu cầu quảng cáo của các nhãn hàng trên thị trường Thái Nguyên nhằm tối ưu hóa quá trình sản xuất, tiêu thụ hàng hóa của các đơn vị sản xuất, xây dựng các kênh phân phối hàng hóa hiệu quả và giám sát chặt chẽ nhu cầu thị trường,...

- 90% các di sản văn hóa, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt được số hóa, lưu trữ đầy đủ dữ liệu và hình thành thư viện số, di sản số, có hiện diện số trên môi trường mạng để mọi người dân, khách du lịch có thể truy cập, tra cứu tìm hiểu thuận lợi trên môi trường số; 100% các danh lam thắng cảnh, địa điểm du lịch trong tỉnh được hoàn thành việc số hóa, lưu trữ và chia sẻ thông tin rộng rãi, kết hợp xây dựng các nền tảng số du lịch đồng bộ để quảng bá, phát triển du lịch.

- Hoàn thiện 100% CSDL về bảo hiểm xã hội cho người lao động. Dữ liệu chuẩn hóa số lao động điện tử, tích hợp với dữ liệu về học tập suốt đời, dữ liệu về đào tạo nghề (bao gồm cả đào tạo tại trường và đào tạo, tích lũy kinh nghiệm làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp) của người lao động được triển khai, hoàn thiện cho 100% người lao động đóng bảo hiểm xã hội.

- 100% các bộ dữ liệu mở về lực lượng, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động và yêu cầu trình độ, kỹ năng tương ứng được cung cấp và đảm bảo cập nhật chính xác, kịp thời, làm cơ sở triển khai các giải pháp dự báo nhu cầu, sự biến động về lao động, việc làm; người lao động có thể tiếp cận với dữ liệu về nhu cầu lao động, việc làm của xã hội và được tự động cung cấp gợi ý về danh sách việc làm phù hợp khi bị thất nghiệp.

- Kho học liệu về giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập ngành giáo dục được số hóa, tích hợp với các nền tảng dạy và học trực tuyến đảm bảo hỗ trợ được cho 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và tối thiểu 40% số ngành đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- 100% dữ liệu không gian địa lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường được số hóa, chuẩn hóa và liên thông, chia sẻ cho các cơ quan nhà nước... dưới dạng dịch vụ bản đồ và có thể chia sẻ cho các hệ thống thông tin của những lĩnh vực có sử dụng dịch vụ dữ liệu không gian địa lý kết nối, khai thác sử dụng.

- 100% dữ liệu giám sát, quan trắc tự động việc xả thải của các Khu công nghiệp, các điểm nóng về ô nhiễm môi trường được đảm bảo đáp ứng nhu cầu kết nối về trung tâm giám sát tập trung (theo ngành dọc) theo thời gian thực, phục vụ việc phân tích đưa ra các cảnh báo khi có nguy cơ về sự cố môi trường.

- 100% dữ liệu về hạ tầng giao thông công cộng và phương tiện giao thông, dữ liệu về kho, bãi và các trung tâm logistics được số hóa, cập nhật kịp thời, hỗ trợ giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, vướng mắc của ngành giao thông và đáp ứng được nhu cầu xây dựng chuỗi cung ứng giao nhận - kho vận và logistics.

- 95% các dữ liệu về y tế được xây dựng, tổ chức phù hợp với định hướng phân cấp quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã để phát triển, hoàn thiện CSDL tỉnh về y tế và các CSDL chuyên ngành y tế.

- Phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm 01 sản phẩm dịch vụ dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu,...) để tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân, nhất là người có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật; xuất khẩu tri thức của lao động tỉnh Thái Nguyên ra nước ngoài dựa trên các công việc mới với dữ liệu.

- 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- Mở rộng mô hình, phương thức tập huấn để nâng cao kỹ năng số tối thiểu trên 75% học sinh, sinh viên, người lao động và người dân trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng**

100% các CSDL dùng chung, chuyên ngành của các sở, ngành; cấp huyện được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo vệ 4 lớp, đồng thời triển khai các hoạt động bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật về an ninh mạng.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Các sở, ban, ngành; đơn vị, địa phương ưu tiên xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống CSDL và ứng dụng chuyên ngành để hình thành CSDL thống nhất, chia sẻ dùng chung; tránh tình trạng cát cứ dữ liệu trong mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương; liên thông, tích hợp với các hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành đảm bảo theo các quy định, quy chuẩn, hướng dẫn của bộ, ngành chủ quản.

*(Chi tiết danh mục một số nhiệm vụ ưu tiên triển khai tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Xây dựng cơ chế, chính sách**

1.1. Tăng cường hợp tác quốc tế và liên doanh liên kết, hợp tác công tư, thuê dịch vụ để phát triển công nghệ thông tin (CNTT);

1.2. Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút, khuyến khích tạo điều kiện, ưu đãi cho các doanh nghiệp tham gia đầu tư, triển khai xây dựng các hệ thống, thành phần của Chính quyền điện tử (CQĐT) của tỉnh Thái Nguyên;

1.3. Xây dựng các quy chế, quy định liên quan đến bảo đảm an toàn an ninh thông tin, quy trình giải quyết, xử lý các thủ tục hành chính liên thông điện tử giữa các sở, ban, ngành; địa phương của tỉnh Thái Nguyên tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hệ thống thông tin liên thông các cấp;

1.4. Tăng cường công tác đánh giá chỉ số ứng dụng CNTT xây dựng CQĐT, đưa chỉ số này thành một trong các tiêu chí để xét duyệt thi đua, khen thưởng các cơ quan nhà nước;

1.5. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về CNTT, tham mưu, đề xuất, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện triển khai CQĐT theo đúng Kiến trúc số và lộ trình thực hiện.

## **2. Tổ chức bộ máy triển khai thực hiện**

2.1. Các sở, ban, ngành; địa phương chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện việc phát triển dữ liệu của đơn vị mình.

2.2. Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các sở, ngành, địa phương, rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ về dữ liệu, làm đầu mối theo dõi thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu trên tinh thần không phát sinh thêm cơ cấu tổ chức bộ máy.

2.3. Thiết lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu theo 03 cấp. Mỗi cơ quan nhà nước phân công một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội, hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

## **3. Tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng**

3.1. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về dữ liệu; trong đó nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của dữ liệu là nguồn tài nguyên quan trọng có giá trị cao, là hạ tầng kiến tạo phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; dữ liệu càng được chia sẻ, khai thác càng tạo ra giá trị.

3.2. Phát triển tầm nhìn dài hạn về dữ liệu trong cơ quan, đơn vị, địa phương; hoạt động về quản lý dữ liệu phải được lập kế hoạch, xây dựng, lưu trữ, đánh giá chất lượng, kiểm kê, sử dụng, chia sẻ. Đưa dữ liệu trở thành thành phần cốt lõi không thể tách rời trong mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3.3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về quản trị dữ liệu trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của mọi thành phần trong cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân đối với xây dựng dữ liệu; trong đó phân công một cán bộ dữ liệu đóng vai trò tham mưu, tổ chức và thực thi quản lý dữ liệu số, trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong việc tạo lập, duy trì, cập nhật dữ liệu số do mình phụ trách.

3.4. Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng quản trị dữ liệu cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng tham mưu, thực thi quản lý dữ liệu số, kỹ năng phân tích, xử

lý và khai thác dữ liệu số, bảo đảm an toàn thông tin dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

3.5. Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về dữ liệu tham gia các khóa học bồi dưỡng về khoa học dữ liệu.

#### **4. Nghiên cứu, hợp tác phát triển**

4.1. Nghiên cứu, làm chủ các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của tỉnh.

4.2. Ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo; ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho công nghệ số, dữ liệu số. Thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh nghiên cứu, làm chủ các công nghệ lõi; khuyến khích hợp tác, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo.

4.3. Nghiên cứu phát triển thị trường dữ liệu, hoàn thành thí điểm, thử nghiệm 01 sản phẩm dịch vụ dữ liệu tạo môi trường mua bán, trao đổi dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu.

4.4. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào thủ tục hành chính có đủ điều kiện cung cấp trực tuyến để nâng cao hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

#### **5. Giải pháp tài chính**

5.1. Tranh thủ các chương trình, dự án, nguồn vốn của Bộ, ngành Trung ương về chuyển đổi số, tạo lập, xây dựng các CSDL của tỉnh.

5.2. Tăng cường huy động nguồn lực doanh nghiệp qua hình thức thuê dịch vụ CNTT, tài trợ không hoàn lại trong phát triển hạ tầng dữ liệu.

5.3. Khuyến khích phát triển và áp dụng các ứng dụng, dịch vụ thông minh có thu phí với hình thức phù hợp (ví dụ: ứng dụng thu phí đỗ xe trực tuyến, thu phí sử dụng dữ liệu của cơ quan nhà nước,...) và khuyến khích người dân sử dụng (không bắt buộc) nhằm tạo thêm nguồn kinh phí tái đầu tư cho các dự án, ứng dụng thông minh khác.

5.4. Khuyến khích và xác định cơ chế thu thập, đóng góp dữ liệu từ người dân, doanh nghiệp qua việc triển khai các ứng dụng nền tảng số; từ đó tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp đóng góp dữ liệu và hưởng lợi từ dữ liệu đã đóng góp.

#### **6. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai**

6.1. Bổ sung các chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu vào Bộ chỉ số chuyển đổi số bao gồm từ đánh giá kết quả triển khai dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước, cho đến mức độ hoàn thành xây dựng các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành của tỉnh, khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu, các bộ dữ liệu lớn,...



6.2. Định kỳ hàng năm công bố kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu cùng với bộ chỉ số chuyên đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Sở Thông tin và Truyền thông** (*Cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số*) cùng với Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định; thực hiện vai trò quản lý hạ tầng, giám sát, thực thi việc kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

Chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương rà soát, cập nhật các danh mục CSDL dùng chung của tỉnh; triển khai tích hợp các dữ liệu chủ, dữ liệu dùng chung.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phát triển, quản lý, quản trị, phân tích dữ liệu và khai thác dữ liệu cho cán bộ công chức, viên chức phụ trách CNTT ngành, địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo, các hoạt động tuyên truyền về phát triển dữ liệu số.

Phối hợp với các đơn vị công bố, cung cấp danh mục CSDL chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu của tỉnh. Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành triển khai danh mục dữ liệu, phát triển danh mục CSDL chuyên ngành, tích hợp CSDL chủ, CSDL dùng chung về kho dữ liệu tỉnh, khai thác các nền tảng tạo lập, quản lý dữ liệu.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, định kỳ (hàng quý), đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch để phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết.

## 2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch của các đơn vị, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành, địa phương thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện Kế hoạch.

## 4. Các sở, ban, ngành

- Chủ trì xây dựng danh mục hệ thống thông tin, danh mục CSDL chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu chuyên ngành.

- Chủ trì xây dựng chi tiết chiến lược dữ liệu phát triển ngành, lấy đó làm thước đo để triển khai các hệ thống/phần mềm; hướng đến ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu lớn vào phân tích các bài toán bằng dữ liệu của ngành mình.

- Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn tỉnh, từ sở, ban, ngành đến các huyện, thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành, đảm bảo sau khi dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu luôn được cập nhật.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh về những thay đổi quy định dữ liệu ngành để làm cơ sở cập nhật hằng năm.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ về việc tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phân tích, xử lý dữ liệu trong ngành, lĩnh vực của cơ quan mình.

### **5. UBND các huyện, thành phố**

- Phối hợp cùng các sở, ban, ngành trong việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập CSDL chuyên ngành.

- Đề xuất nhu cầu và thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; tổ chức các hội nghị, hội thảo tuyên truyền, tập huấn về phát triển dữ liệu số.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Dữ liệu quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết theo quy định././*Tuấn*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên; Đài PT-TH Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh
- Lưu: VT, KGVX, TH.

*Thaidh/KH06.T2*  
*95*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Lê Quang Tiên**



**PHỤ LỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

(Kèm theo Kế hoạch số 35 /KH-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
<b>I</b>	<b>Xây dựng cơ chế, chính sách</b>			
1	Rà soát, bổ sung, cập nhật và triển khai hiệu quả danh mục cơ sở dữ liệu, dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên theo Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông cùng với Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Xây dựng, cập nhật và triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử 3.0 tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin và Truyền thông cùng với Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025
3	Tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn phù hợp với phạm vi quản lý nhà nước đối với hoạt động mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu của doanh nghiệp cho cộng đồng, xem xét các cơ chế hỗ trợ phù hợp để khuyến khích doanh nghiệp, người dân mở, chia sẻ dữ liệu có giá trị và cùng xây dựng các bộ dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung để phục vụ lợi ích chung cho xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông cùng với Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
<b>II</b>	<b>Phát triển hạ tầng dữ liệu</b>			
1	Hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh với vai trò hoạt động lưu trữ dự phòng (DR) thực hiện lưu trữ dữ liệu và triển khai các ứng dụng chuyển đổi số có tính chất đặc thù không thực hiện bằng hình thức thuê, kết nối với Trung tâm dữ liệu điện toán đám mây của vùng, khu vực và Quốc gia theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông cùng với Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và các Bộ, ngành liên quan	2025 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
2	Xây dựng, củng cố, hoàn thiện các hạ tầng thu thập và truyền tải dữ liệu. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên môi trường,...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí trên cơ sở Quyết định 2480/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh về Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2024-2025	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
3	Triển khai việc kết nối Nền tảng điện toán đám mây của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
<b>III</b>	<b>Phát triển kết nối, chia sẻ dữ liệu</b>			
1	Hoàn thành 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh đồng thời kết nối thông qua Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố		2025 - 2030
2	Triển khai Công dữ liệu của địa phương theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, tích hợp với Công dữ liệu quốc gia và đảm bảo cung cấp, cập nhật kịp thời các bộ dữ liệu mở cho các cơ quan, doanh nghiệp và người dân tra cứu, khai thác sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
3	Xây dựng, cung cấp nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025
4	Thu thập, củng cố và hoàn thiện dữ liệu chủ, cơ sở dữ liệu dùng chung, trong cơ sở dữ liệu của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng dịch vụ Chính quyền số trong cơ quan nhà nước	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
5	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
6	Nghiên cứu phát triển nguồn dữ liệu lớn và xây dựng hồ dữ liệu của tỉnh; thu thập và khai thác, làm giàu nguồn dữ liệu lớn phát sinh trong các hoạt động tại tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025-2030
7	Duy trì, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
8	Hợp tác xây dựng các bộ dữ liệu lớn theo vùng, miền để cùng tích hợp, chia sẻ, tận dụng tài nguyên dữ liệu dùng chung cho các tỉnh, thành phố thuộc vùng, miền có những đặc trưng và lợi thế tương đồng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
9	Chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các tỉnh khác và từng bước đưa dữ liệu lớn vào ứng dụng trong mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế xã hội của tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		2025 - 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
10	Chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị khai thác, sử dụng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có yêu cầu	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Thường xuyên
11	Nghiên cứu các công nghệ về phân tích dữ liệu, xử lý dữ liệu; phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo, các thuật toán chuỗi khối ứng dụng cho dữ liệu mở, dữ liệu lớn phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
12	Ứng dụng kỹ thuật thúc đẩy các công nghệ tiên tiến về dữ liệu lớn	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	2025 - 2030
<b>IV</b>	<b>Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho dữ liệu</b>			
1	Triển khai nền tảng phòng chống mã độc và định kỳ rà quét lỗ hổng bảo mật theo quy định	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bảo vệ 4 lớp cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy định	Công an tỉnh	Thường xuyên
3	Trình phê duyệt và triển khai cấp độ an toàn thông tin đối với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc thẩm quyền mới phát sinh	Các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố	Công an tỉnh	Thường xuyên
<b>V</b>	<b>Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực</b>			
1	Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Thành viên BCD, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
2	<p>Tham mưu UBND tỉnh thành lập mạng lưới nhân sự hỗ trợ triển khai thực hiện Chiến lược từ cấp tỉnh đến cấp địa phương. Mỗi cơ quan nhà nước cử một lãnh đạo làm đầu mối phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị mình; kết hợp mạng lưới cán bộ phụ trách về dữ liệu tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, các hội hiệp hội nghề nghiệp để đảm bảo việc triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>2025-2030</p>
3	<p>Tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước; xây dựng các chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ về quản trị, phân tích, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu để thông qua các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ chuyên gia về dữ liệu tạo lực lượng nòng cốt, lan tỏa kiến thức, kỹ năng phát triển dữ liệu cho các sở ngành, địa phương, các doanh nghiệp</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>Hàng năm</p>
4	<p>Tổ chức tập huấn, phổ biến, diễn tập thường niên về đảm bảo an toàn dữ liệu, an ninh thông tin, bảo vệ hạ tầng dữ liệu (chuyên ngành và quốc gia)</p>	<p>Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố</p>	<p>Hàng năm</p>
5	<p>Tăng cường đưa khoa học dữ liệu vào chương trình đào tạo ở các trường cao đẳng, trung cấp với tất cả các ngành học về công nghệ thông tin, kỹ thuật, kinh tế, xã hội; xây dựng và củng cố các trung tâm, phòng thí nghiệm khoa học về dữ liệu lớn thuộc các trường học; phát triển đội ngũ nhà khoa học về dữ liệu trong các lĩnh vực</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Đại học Thái Nguyên, Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên</p>	<p>2025-2030</p>

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian
6	<p>Bổ trí nguồn lực, cung cấp các học bổng, tài trợ, khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; tổ chức bình chọn và tôn vinh các giải thưởng, sáng kiến về khoa học dữ liệu nhằm khuyến khích, động viên và thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, có chuyên môn sâu về khoa học dữ liệu để triển khai thực hiện chiến lược dữ liệu tỉnh</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ.</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Đại học Thái Nguyên, Các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh</p>	<p>2025-2030</p>
7	<p>Triển khai các đề án về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về dữ liệu số và tổ chức các khóa học trực tuyến bồi dưỡng kỹ năng đại trà cho người dân kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu; bồi dưỡng kiến thức làm việc với dữ liệu và khai thác dữ liệu, giúp người dân tham gia và có kỹ năng, đảm bảo phát triển dữ liệu</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>UBND các huyện, thành phố</p>	<p>Hàng năm</p>